|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP  VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  **TRUNG TÂM**  **KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2022* |

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2022**

**CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**

**BỐI CẢNH**

Năm 2022, ngành nông nghiệp, nông thôn triển khai thực hiện kế hoạch trong điều kiện phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: Tác động của  
biến đổi khí hậu dẫn đến các hình thái thời tiết cực đoan xảy ra bất thường,  
nghiêm trọng, như: hạn hán, lũ lụt, mưa đá, sạt lở, xâm nhập mặn...; cộng thêm  
xung đột Nga - Ukraine làm đứt gãy các chuỗi cung ứng sản xuất và tiêu dùng  
toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp làm tăng giá vật tư đầu vào; giá xăng dầu, giá cả  
hàng hóa, lương thực, thực phẩm, lạm phát tăng cao, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi có nguy cơ xuất hiện và tái diễn trên diện rộng; ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tác động trực tiếp tới sản xuất và hoạt động xuất, nhập khẩu, tiêu thụ nông sản.

Đảng và Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quan trọng: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Những chủ trương, nghị quyết mới đã góp phần tạo ra không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Trong năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và hệ thống khuyến nông cả nước tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan thuộc Bộ, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự ủng hộ, tích cực tham gia của bà con nông dân trên cả nước.

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2022**

**1. Công tác xây dựng và kết nối hệ thống**

- Hướng dẫn các địa phương tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Khóa XII (như: tham gia ý kiến Đề án thí điểm thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc UBND huyện, thị xã của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; tham gia ý kiến Đề án tổ chức lại Trung tâm Khuyến nông và Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Lai Châu; tham gia ý kiến về chính sách hỗ trợ cho khuyến nông viên cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

- Phối hợp với Trường Cán bộ quản lý NN&PTNT I xây dựng Chương trình tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khuyến nông theo Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT; tổ chức được 10 lớp đào tạo bồi dưỡng cho 720 cán bộ khuyến nông các tỉnh, thành phố.

- Chủ trì tổ chức 37 lớp tập huấn cho hơn 1.000 cán bộ khuyến nông, cán bộ hợp tác xã về tư duy kinh tế nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, sản xuất an toàn, quản lý HTX nông nghiệp,…

- Xây dựng hướng dẫn thực hiện đối với chỉ tiêu “13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả” thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025 (Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT). Chủ trương về tổ khuyến nông cộng đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới như là một luồng gió mới trong công tác khuyến nông. Nhiều tỉnh, thành phố đã mạnh dạn triển khai thực hiện (như Hải Phòng đã thành lập được 135 Tổ Khuyến nông cộng đồng tại các xã, mỗi tổ có ít nhất 5 thành viên nhằm phục vụ xây dựng nông thôn mới).

- Phối hợp với tỉnh Lào Cai tổ chức hội thảo “Củng cố, đổi mới, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp và tham vấn chính sách cho khuyến nông cơ sở, khuyến nông thôn bản, tổ nhóm khuyến nông cộng đồng” vào ngày 24- 25/11/2022. Hội thảo đã thu hút sự tham gia của hơn 28 tỉnh, thành phố phía Bắc (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Trung tâm Khuyến nông, khuyến nông viên xã, tổ khuyến nông cộng đồng). Các đại biểu tham dự Hội thảo nhất trí đánh giá cao về vị trí, vai trò của khuyến nông viên cơ sở, khuyến nông cộng đồng trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT cần sớm làm việc với Bộ Nội vụ để có cơ chế chính sách thống nhất, ổn định, lâu dài đối với hệ thống khuyến nông cơ sở, khuyến nông cộng đồng.

**2. Khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững**

**2.1. Về thông tin tuyên truyền:**

- Phối hợp với các địa phương tổ chức 12 sự kiện khuyến nông (Diễn đàn, hội thạo, toạ đàm…) với trên 1.500 nông dân của 54 lượt tỉnh/thành tham dự nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Điển hình như Toạ đàm *“Giải pháp chuyển đổi cơ cấu cây trồng để phát triển kinh tế nông nghiệp”* tại Bắc Kạn. Qua diễn đàn bà con nông dân đã biết cải tạo vườn tạp, thay đổi các giống cây trồng hiệu quả, kỹ thuật canh tác tiên tiến để nâng cao giá trị trong sản xuất nông nghiệp. Tại toạ đàm *“Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên chân đất lúa kém hiệu quả”* tại Quảng Ngãi, đã giúp người trồng lúa thay đổi bằng các cây trồng cạn hiệu quả hơn tại các chân đất trồng lúa thiếu nước tưới… hay tại Diễn đàn *“Ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp gắn với truy xuất nguồn gốc nông sản”* tại Hậu Giang, qua các thảo luận, trao đổi người sản xuất thấy được giá trị gia tăng của nông sản khi sản xuất có truy xuất nguồn gốc…

- Mở chuyên mục “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp” trên website Khuyến nông Việt Nam với gần 400 tin, bài, ảnh được đăng tải nhằm giới thiệu và lan toả các hoạt động khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành.

- Phối hợp với hệ thống truyền thông đại chúng đồng hành truyền thông các nội dung sự kiện; Giới thiệu những công nghệ mới, giống cây - con hiệu quả; những cách làm hay của nông dân sản xuất giỏi trên khắp cả nước với trên 350 tin, bài, phóng sự, toạ đàm. Điển hình như Toạ đàm “Khuyến nông trong tiến trình thúc đẩy chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp” trên VTC16; loạt phóng sự *“Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu nhằm phát triển thương hiệu nông sản”, “Quản lý mã số vùng trồng giúp định danh nông sản Việt Nam”* trên truyền hình Quốc hội; loạt bài trên Truyền hình Việt Nam - VTV8: *“Thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp”, “Vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp nông thôn”*; Các loại bài về xây dựng các vùng nguyên liệu cây ăn quả phía Bắc phục vụ chế biến và xuất khẩu; vùng nguyên liệu rừng gỗ lớn; Nguyên liệu cà phê, hồ tiêu vùng Tây Nguyên; Vùng nguyên liệu lúa, trái cây phục vụ xuất khẩu vùng ĐBSCL trên báo Nông thôn ngày nay, Nông nghiệp Việt Nam cùng với loạt phóng sự trên Đài truyền hình Việt Nam *“Xuất khẩu sầu riêng chính ngạch”,* *“Cấp thiết hình thành trung tâm logistic cho nông sản”* trên VTV1… *“Nông sản Việt đáp ứng quy định thị trường nhập khẩu”*, *“Giải pháp nâng cao kim ngạch xuất khẩu nông sản sang các thị trường khó tính”*, *“Các quy định nhập khẩu nông sản trong hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”*, *“Đẩy mạnh xuất khẩu ngành hàng ngũ cốc khô”…* đã góp phần cung cấp thông tin về những tiêu chuẩn, quy định, giải pháp về quản lý, công nghệ từ sản xuất, bảo quản, chế biến, đóng gói… đến logistic các sản phẩm nông nghiệp hướng tới xuất khẩu nhằm gia tăng giá trị cho nông sản Việt.

**2.2. Về đào tạo, tập huấn:**

- Đào tạo khuyến nông theo hướng chuyển dần từ chuyển giao kỹ thuật sang thay đổi nhận thức hành vi nhằm nâng cao giá trị gia tăng sản xuất nông nghiệp.

- Đào tạo trọng tâm, trọng điểm phục vụ tái cơ cấu từng ngành, gắn với xây dựng nông thôn mới. Năm 2022, tổ chức tập huấn 86 cho 2.600 học viên, 15 đoàn tham quan học tập cho 450 học viên về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, liên kết sản xuất, tiến bộ kỹ thuật mới cho đối tượng sản xuất hàng hóa chủ lực, công nghệ cao, kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, GAP, qui trình sản xuất theo các tiêu chuẩn khác nhau, để nông dân có thể tạo ra sản phẩm theo yêu cầu thị trường, ưu tiên nhóm ngành hàng lợi thế phục vụ xuất khẩu.

**2.3. Về các dự án, mô hình khuyến nông:**

Tất cả các dự án, mô hình khuyến nông đều bám sát và phục vụ trực tiếp Đề án tái cơ cấu ngành theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững: đối tượng là các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, sản phẩm đặc sản của địa phương; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Một số dự án, mô hình khuyến nông tiêu biểu như:

*a) Về trồng trọt:*

- *Đối với sản phẩm quốc gia lúa gạo*: triển khai đồng bộ các giải pháp như: xây dựng mô hình ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ; mô hình HTX tổ chức sản xuất hạt giống lúa các cấp và kết nối xây dựng mô hình sản xuất lúa thương phẩm phục vụ phát triển vùng nguyên liệu tại các tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Long An, Hậu Giang, Vĩnh Long, Bạc Liêu … thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả: Đã hình thành các vùng sản xuất, cung ứng hạt giống lúa nguyên chủng và xác nhận; kết nối, xây dựng được vùng nguyên liệu sản xuất lúa gạo đạt chất lượng xuất khẩu được cấp mã số vùng trồng, sản phẩm có truy xuất nguồn gốc; tăng diện tích sử dụng hạt giống cấp nguyên chủng và xác nhận 1, giảm giá bán hạt giống so với thị trường; Năng suất lao động khâu cơ giới hóa (mạ khay, cấy máy; máy sạ khóm...) so với phương pháp cấy truyền thống tiết kiệm được 50 công lao động tính trên 1ha, tương đương tăng năng suất lao động trung bình 70 - 80%*.* Lượng giống sử dụng cho mô hình lúa cấy: 50 – 55 kg/ha (giảm 70 - 133 kg/ha tương đương 58 - 70% so với gieo sạ bằng máy phun); Giảm được số lần phun thuốc BVTV từ 3-6 lần/vụ. Lợi nhuận của mô hình tăng so với đối chứng (tập quán sạ bằng thiết bị phun) 27,7 - 39,6%; so với cấy bằng tay tăng bình quân 50,16%.

- *Đối với sản phẩm cây ăn quả*: triển khai đồng bộ các giải pháp như: xây dựng các mô hình sản xuất cây ăn quả đạt chứng nhận VietGAP, được cấp mã số vùng trồng và gắn tem truy xuất nguồn gốc phục vụ phát triển vùng nguyên liệu cho nhà máy chế biến và xuất khẩu. Mô hình sản xuất Xoài (tại Sơn La, Đồng Tháp), chanh leo, dứa (tại các tỉnh Sơn La, Hoà Bình, Gia Lai, Đắk Lắk), sầu riêng và mít (tại các tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp, Long An, Bến Tre, Đắk Lắk, Đắk Nông).

- *Các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng và phát triển bền vững*: xây dựng các mô hình chuyển đổi đất lúa thiếu nước, khô hạn sang trồng ngô sinh khối, lạc, vùng tại các tỉnh Nam trung bộ; Tăng vụ trên đất một vụ ở các tỉnh miền núi phía bắc; mô hình cây ăn quả tưới tiết kiện tại một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long đã giúp người dân ổn định cuộc sống và tăng giá trị trên một đơn vị sản xuất từ 35-40% so với sản xuất đại trà.

*b) Về chăn nuôi:*

*- Mô hình chăn nuôi gà theo VietGAHP, liên kết tiêu thụ sản phẩm:* xây dựng được 05 mô hình liên kết chăn nuôi gà được chứng nhận VietGAHP (tại các tỉnh: Hải Phòng, Hải Dương, Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ) và liên kết với Công ty Cổ phần giống gia cầm Lượng Huệ để thu mua, giết mổ tập trung, có tem nhãn truy xuất nguồn gốc rõ ràng, sản phẩm được tiêu thụ tại các siêu thị và bếp ăn khu công nghiệp. Hiệu quả kinh tế mô hình tăng 17,5% so với chăn nuôi truyền thống.

*- Mô hình chăn nuôi lợn thịt chứng nhận VietGAHP, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm:* xây dựng được 8 mô hình liên kết chăn nuôi lợn thịt được chứng nhận VietGAHP (tại các tỉnh Bắc Giang, Phú Thọ, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Thanh Hoá, Hà Nam, Nam Định Nghệ An); ký hợp đồng liên kết với các Công ty Công Danh, Công Ty Thiên Thuận Tường, HTX Thiên Lộc để thu mua sản phẩm của mô hình. Sản phẩm được tiêu thụ tại các siêu thị của chợ Việt OCOP, có thị trường ổn định và giá bán cao hơn 5 - 10% so với ngoài thị trường, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người chăn nuôi.

*c) Về thuỷ sản:*

- *Các dự án, mô hình khuyến ngư nuôi trồng thủy sản*: đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ kết hợp với tổ chức lại sản xuất cho các cơ sở nuôi và Hợp tác xã thủy sản thông qua các dự án: Ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ nuôi 2-3 giai đoạn, công nghệ sinh học phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú, tôm càng xanh và ương giống cá tra giúp tăng năng suất, chất lượng, giảm vật tư đầu vào nâng cao tỷ lệ sống, hạn chế dịch bệnh, hiệu quả tăng cao trên 20% so với các mô hình khác và phù hợp áp dụng nuôi tôm vụ đông tại các tỉnh miền Bắc.

- Thực hiện Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 về phê duyệt đề án nuôi biển, dự án khuyến ngư chuyển giao ứng dụng công nghệ lồng nhựa HDPE có khả năng chịu sóng bão cấp 12. Mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao tạo được phong trào phát triển nuôi biển tập trung, nâng cao giá trị nuôi biển, giảm khai thác xa bờ, bảo tồn hệ sinh thái ven bờ, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.

- *Hoạt động khuyến ngư khai thác thủy sản* hướng tới nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua công nghệ bảo quản sau thu hoạch, giảm lao động trực tiếp trên biển, tiết kiệm nhiên liệu, tăng hiệu quả đánh bắt và truy xuất nguồn gốc, chống khai thác bất hợp pháp với công nghệ hầm bảo quản công nghệ PUFoarm, tời thủy lực, đèn led tiết kiệm điện và nhật ký điện tử trên biển.

*d) Về lâm nghiệp:*

- *Các dự án khuyến lâm trồng rừng gỗ lớn*: chuyển giao các giống mới như: Keo tai tượng (có xuất xứ Pongaki, Carwell ...) Keo lai (BV10, BV16, AH1, AH7, Keo lá tràm AA9, Bạch đàn lai mô GLGU9, GLSE9, Cự vĩ DH32-29…, hình thành liên kết giữa người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tạo thành vùng nguyên liệu gỗ lớn phục vụ cho chế biến và xuất khẩu gắn với quản lý rừng bền vững, … kết quả của các mô hình đã góp phần tăng giá trị của rừng trồng gỗ lớn từ 25-30% so với mô hình trồng rừng gỗ nhỏ. Mô hình keo lai AH1, AH7 tại Phú Yên dự kiến chu kỳ sản xuất 8-10 năm sản lượng thu hoạch từ 150-200 m3/ha, với tỷ lệ gỗ lớn khoảng 70% giá trị mang lại trung bình đạt 250-300 triệu đồng/ha.

**3. Khuyến nông gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển các sản phẩm OCOP**

**3.1. Về thông tin tuyên truyền:**

- Xây dựng trang “*Phiên chợ khuyến nông*” trên trang web Khuyến nông Việt Nam đã giới thiệu hàng trăm sản phẩm từ mô hình khuyến nông, sản phẩm đặc sản và sản phẩm OCOP của địa phương. Đồng thời mở chuyên mục “*Xây dựng nông thôn mới*” với hàng trăm tin, bài phản ánh hoạt động khuyến nông tham gia xây dựng nông thôn mới trên toàn quốc trong thời gian qua.

- Phối hợp với tỉnh Hòa Bình tổ chức Hội chợ nông nghiệp và giới thiệu sản phẩm OCOP vùng Trung du miền núi phía Bắc với trên 200 gian hàng của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, cơ sở sản xuất, thương mại, trong đó có gần 100 gian hàng thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trưng bày các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thuộc chương trình OCOP của các địa phương trong tỉnh Hòa Bình và các tỉnh miền núi phía Bắc; Tại Hội chợ 23 sản phẩm (2 sản phẩm 4 sao; 21 sản phẩm 3 sao) đã được cấp giấy chứng nhận.

- Tổ chức Triển lãm công nghệ, máy thiết bị và sản phẩm OCOP tại sự kiện AGRITECHNICA Live 2022 với 25 gian hàng giới thiệu các sản phẩm OCOP của vùng ĐBSCL với gần 5.000 lượt khách trong nước và quốc tế thăm quan.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng tuyên truyền hàng trăm tin, bài, phóng sự thúc đẩy cho xây dựng nông thôn mới và phát triển các sản phẩm OCOP của các địa phương. Loạt phóng sự trên Đài truyền hình Việt Nam *“Nông thôn hiện đại”* trên VTV1, *“Tăng cường xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP”*, *“Bảo tồn và phát triển đặc sản trà hoa vàng ở Quảng Ninh”*… trên VTV2, *“Những khởi sắc trong sản xuất nông nghiệp ở vùng cao”*, “*Vai trò chủ thể của người nông dân trong phát triển nông nghiệp nông thôn”* trên VTV8; Toạ đàm *“Khuyến nông đối với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”* trên VTC16.

**3.2. Về đào tạo, tập huấn:**

- Năm 2022, tổ chức 37 lớp tập huấn cho 1.100 học viên; tổ chức 10 đoàn tham quan học tập cho 300 học viên nhằm nâng cao kiến thức cho học viên về thị trường và maketing sản phẩm nông nghiệp; lập kế hoạch tổ chức quản lý sản xuất trang trại, hợp tác xã, trong đó tập trung cho các đối tượng cây trồng, vật nuôi thế mạnh của địa phương. Chia sẻ kiến thức về xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm OCOP.

- Tổ chức cho học viên tham quan học tập về các mô hình sinh kế bền vững trong trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, lâm nghiệp phát triển sinh kế bền vững và tạo thu nhập ổn định cho người dân.

- Xây dựng tài liệu: “Hợp tác xã nông nghiệp trong sản xuất cây ăn quả an toàn” cung cấp kiến thức về HTX nông nghiệp kiểu mới, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cách thức tổ chức sản xuất, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trong các HTX nông nghiệp.

**3.3. Về các dự án, mô hình khuyến nông:**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ, các mô hình, dự án khuyến nông ưu tiên triển khai ở các xã nông thôn mới, lồng ghép giữa chuyển giao kỹ thuật với chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, xây dựng nhãn hiệu, chứng nhận OCOP nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho bà con nông dân. Một số mô hình, dự án khuyến nông tiêu biểu như:

*a) Về trồng trọt:-* Xây dựng các mô hình chuyển giao đồng bộ kỹ thuật canh tác tiến tiến, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm đặc sản, bản địa như: Giống lúa bản địa, bưởi Phúc Trạch, cam Xã Đoài, chè xanh phục vụ xây dựng vùng nguyên liệu phát triển sản phẩm OCOP tại các tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái, Nghệ An, Hà Tĩnh ... Các sản phẩm đều được chứng nhận tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và gắn tem truy xuất nguồn gốc. Một số sản phẩm đã được chứng nhận OCOP 3-4 sao cấp tỉnh như: lúa Séng cù, nếp Tú Nệ, Tẻ Dâu, Già Dui, nếp khẩu nua lếch, nếp Tan pỏm Tà hừa ... chè xanh Anh Sơn.

*b) Về chăn nuôi:*

*-* Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi an toàn theo VietGAHP kết hợp xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP chăn nuôi như: sản phẩm mật ong rừng Bồ Đề của HTX Cổ Dề Chải; sản phẩm gà đen H’mông của HTX chăn nuôi Yên Hoà Phú;…

*c) Về thuỷ sản:*

*-* Các dự án Khuyến ngư phát triển các sản phẩm sẵn có của địa phương nhằm phát huy lợi thế gắn với chứng nhận OCOP như: Nước mắm cát Hải, Sản phẩm muối sạch Nam Định, Sản phẩm cá trắm đen nuôi lồng bè gắn với thương hiệu OCOP tạo được vùng nguyên liệu đa dang phong phú, chất lượng gắn với phát triển các làng nghề truyền thống và du lịch trải nghiệm tại các địa phương..

*d) Về lâm nghiệp:*

*-* Các mô hình lâm sản ngoài gỗ kết hợp giữa chuyển giao kỹ thuật với hỗ trợ các HTX, người dân phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương thành sản phẩm OCOP như: Mắc ca, Trám, Giổi, Quế, Hồi, Đinh lăng,... góp phần tăng thu nhập cho hộ gia đình, ổn định đời sống và giảm nghèo bền vững cho người dân vùng miền núi.

**4. Khuyến nông góp phần phát triển kinh tế xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi số**

**4.1. Về thông tin tuyên truyền:**

Nông nghiệp không chỉ là ngành chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu mà còn là nguồn gây phát thải khí nhà kính đáng kể. Các kết quả khảo sát cho thấy, sản xuất nông nghiệp góp khoảng 30% tổng lượng phát thải khí nhà kính toàn quốc, tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực trồng lúa nước, chăn nuôi và quản lý đất, sử dụng phân bón và quản lý đất phát thải, đốt tàn dư thực vật… Trong đó, gần 70% phát thải CO2 đến từ các hoạt động trồng trọt. Do đó việc thúc đẩy phát triển kinh tế xanh với nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, giảm phát thải khí nhà kính và chuyển đổi số là ưu tiên trong các hoạt động khuyến nông nhằm thực hiện thắng lợi “Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào tháng 1/2022.

Trong năm 2022, Trung tâm KNQG đã phối hợp với các địa phương tổ chức 14 sự kiện khuyến nông với các chủ đề về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, chuyển đổi số như: Diễn đàn *“Giải pháp sản xuất nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn”* tổ chức tại Hà Nam; Hội thảo *“Phụ phẩm nông nghiệp - Nguồn tài nguyên tái tạo”* tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh; Diễn *đàn “Ứng dụng TBKT trong phát triển sản xuất nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí khậu”* tại Lâm Đồng; Diễn đàn *“Giải pháp xử lý môi trường sản xuất tôm - lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long”* tại Kiên Giang*; Diễn đàn “Giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu và liên kết sản xuất, tiêu thụ trái cây vùng ĐBSCL”* tại Đồng Tháp; Diễn đàn *“Phát triển chăn nuôi theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học”* tại Quảng Bình; Toạ đàm *“Phát triển các mô hình ứng dụng chuyển đổi số trong nuôi trồng thủy sản”* tại Nghệ An,…

Đồng thời, Trung tâm KNQG đã triển khai trên truyền thông với hàng loạt phóng sự trên Đài truyền hình Việt Nam như *“Nông nghiệp tuần hoàn”, “Phụ phẩm nông nghiệp”* được phát trên VTV1; *“Giải pháp phát triển nông nghiệp theo hướng tuần hoàn”, “Xây dựng vùng chuyên canh trồng chè hữu cơ”* trên VTV2, *“Hiệu quả từ mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ - tuần hoàn”, “Chuyển đổi số trong nông nghiệp - cơ hội của người nông dân hiện đại”* trên VTV8; Loạt phóng sự phản ánh trên Truyền hình Quốc hội *“Chuyển đổi số giúp ngành nông nghiệp bắt kịp xu thế thời đại”, “Phát triển kinh tế tuần hoàn vì nền nông nghiệp bền vững”* và *“Triển khai nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao hướng tới nông nghiệp xanh”*… cùng hàng nghìn tin, bài trên các Báo chuyên sâu về nông nghiệp như NNVN, NTNN và các Tạp chí đã và đang thúc đẩy sản xuất hướng tới một nền sản xuất nông nghiệp có trách nhiệm.

Chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông cũng đã được triển khai tích cực, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh covid-19. Đã có trên 30% các sự kiện khuyến nông được tổ chức theo hình thức trực tuyến và trực tiếp; tài liệu diễn đàn, hội thảo đều được số hoá, vừa góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông vừa nâng cao sự lan toả của truyền thông. Trên trang web Khuyến nông Việt Nam cũng mở chuyên mục “Chuyển đổi số” để chia sẻ thông tin, giới thiệu các mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp nói chung và hoạt động khuyến nông nói riêng.

**4.2. Về đào tạo, tập huấn:**

- Năm 2022, tổ chức 65 lớp tập huấn cho 2.000 học viên, 15 đoàn tham quan học tập cho 450 học viên nhằm bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về kinh tế tuần hoàn nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; sử dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc, cấp mã vùng sản xuất, sử dụng phần mềm sản xuất, phần mềm bán hàng,….

- Xây dựng tài liệu đào tạo ToT về nông nghiệp hữu cơ để tập huấn, hướng dẫn tổ chức sản xuất nông nghiệp hữu cơ cho hệ thống khuyến nông góp phần thực hiện tốt đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 – 2030 của Chính phủ đồng thời là cơ sở trình Bộ khung chương trình tập huấn về sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Phối hợp với các chuyên gia của Viện Nghiên cứu Lúa quốc tế (IRRI) biên soạn bộ tài liệu bài giảng: Kỹ thuật canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng Video clips kỹ thuật về các công đoạn kỹ thuật phục vụ đào tạo trực tuyến được đăng tải trên kênh Báo Nông nghiệp Việt Nam, Apps mobile “Khuyến nông Xanh”, trang web Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là tư liệu phục vụ công tác đào tạo khuyến nông.

- Xây dựng và nâng cấp phần mềm mobile App khuyến nông xanh.

**4.3. Về các dự án, mô hình khuyến nông:**

Thực hiện chỉ đạo của Bộ, các dự án, mô hình khuyến nông đã khuyến khích chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao vào sản xuất. Một số mô hình, dự án tiêu biểu như:

*a) Về trồng trọt:*

+ Triển khai các mô hình, dự án phát triển sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, giảm phác thải khi nhà kính trong sản xuất lúa, rau, chè, cà phê:

+ Xây dựng các mô hình sản xuất lúa được cấp chứng nhận hữu cơ tại các tỉnh: Sơn La, Vĩnh Phúc, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế … gắn với doanh nghiệp Quế Lâm tiêu thụ sản phẩm, giá trị kinh tế tăng trên 35% so với sản xuất lúa thông thường.

+ Ứng dụng các giải pháp kỹ thuật: Cơ giới hoá đồng bộ, sử dụng giống cấp xác nhận trở nên, “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm” … xây dựng các mô hình giảm phác thải khí nhà kính trong sản xuất lúa tại các tỉnh: An Giang, Kiên Giang, Long An, Đồng Tháp, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Hậu Giang … Kết quả so với canh tác theo kỹ thuật truyền thống, năng suất lúa trung bình cao hơn khoảng 10%, lợi nhuận tăng bình quân 7,3 triệu đồng/ha, tăng thêm thu nhập cho nông dân 5 - 10% thông qua việc giảm chi phí sản xuất như: Giảm mật độ gieo sạ, giảm chi phí phân bón, giảm chi phí thuốc bảo vệ thực vật, giảm lượng và chi phí cung cấp nước và giảm chi phí công lao động.

+ Mô hình sản xuất rau được cấp chứng nhận hữu cơ và gắn với các doanh nghiệp tiêu thụ thực hiện tại các tỉnh: Lâm Đồng, Thành phố HCM, Hà Nội, Hoà Bình, Sơn La, Hải Dương, Hưng Yên, Thanh Hoá. Theo đánh giá của các tỉnh, hiệu quả kinh tế của các dự án tăng trên 40%, sản phẩm có chứng nhận hữu cơ, gắn tem truy xuất nguồn gốc.

+ Các mô hình sản xuất cà phê sản xuất theo hướng hữu cơ, hoặc sản xuất sản phẩm đảm bảo chứng nhận tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản … đang được thúc đẩy phát triển tại các tỉnh vùng nguyên liệu: Đắk Lăk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum và các tỉnh: Lâm Đồng, Sơn La. Tất cả các sản phẩm của mô hình đều được truy xuất nguồn gốc và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Giá bán cà phê trong mô hình tăng trên 30% và hiệu quả kinh tế tăng 40% so với ngoài mô hình.

+ Các mô hình sản xuất chè theo hướng hữu cơ và hữu cơ đang phát triển tại các tỉnh có truyền thống sản xuất chè: Thái Nguyên, Lào Cai, Yên Bái, Nghệ An và Lâm Đồng. Sản phẩm chè năm thứ 3 được chứng nhận hữu cơ, gắn tem truy xuất nguồn gốc và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ. Việc áp dụng tốt quy trình kỹ thuật sản xuất và chăm sóc chè theo hướng hữu cơ, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khoẻ cộng đồng, giữ cân bằng hệ sinh thái; chất lượng chè đạt tiêu chuẩn hữu cơ, được thị trường tin dùng.

*b) Về chăn nuôi:*

+ Triển khai các dự án, mô hình chăn nuôi lợn, chăn nuôi gà, chăn nuôi ong mật theo hướng hữu cơ. Dự án chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ đã được nhân rộng tại các tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Sóc Trăng, Đồng Tháp và Đồng Nai. Dự án chăn nuôi gà theo hướng hữu cơ được triển khai tại Phú Thọ, Thái Nguyên, Hà Nội, Tuyên Quang, Thanh Hoá và Vĩnh Phúc. Dự án ong mật theo hướng hữu cơ được triển khai tại Lâm Đồng, Đắk Lắk, Nghệ An, Sơn La và Bắc Giang. Do phải có thời gian chuyển đổi nên hầu hết các dự án mới thực hiện theo hướng hữu cơ, chưa được chứng nhận hữu cơ. Cần phải có lộ trình mới chứng nhận sản phẩm hữu cơ. Mặc dù các sản phẩm của dự án chưa được chứng nhận sản phẩm hữu cơ, nhưng do chất lượng sản phẩm nâng lên rõ rệt nên giá bán cao hơn chăn nuôi truyền thống 30% (thịt lợn), 25% (thịt gà) và mật ong (22%).

+ Dự án chăn nuôi lợn, chăn nuôi bò tuần hoàn khép kín (áp dụng quy trình chăn nuôi lợn an toàn sinh học, theo hướng hữu cơ; áp dụng quy trình xử lý chất thải chăn nuôi làm phân bón hữu cơ cho cây trồng); Dự án chăn nuôi bò vỗ béo kết hợp xử lý môi trường; Dự án Xây dựng mô hình sử dụng hệ thống bể 4 ngăn để xử lý chất thải, sản xuất phân bón hữu cơ nhằm giảm thải ô nhiễm môi trường;…

*c) Về thủy sản:*

Các mô hình thuận thiên thích ứng với BĐKH cũng được triển khai áp dụng và nhân rộng đem lại hiệu quả kinh tế cao cho ngư dân thông qua các mô hình nuôi tôm lúa, tôm rùng ngập mặn theo hướng hữu cơ hiệu quả thu được cao gấp 2-3 lần so với chỉ trồng lúa. Các dự án nuôi tôm, cá sử dụng chế phẩm sinh học tăng cường thức ăn tự nhiên giảm chi phí sản xuất, tăng chất lượng nâng cao giá trị sản phẩm. Ngoài ra các mô hình ứng dụng công nghệ đèn Led nhằm tiết kiệm chi phí nhiên liệu 30-40%, giảm phát thải khí nhà kính.

*d) Về lâm nghiệp:*

Các chương trình, dự án khuyến lâm đã thực sự góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện môi trường và tăng thu nhập hàng năm cho nông dân. Các mô hình này đã thực sự góp phần quan trọng trong chiến lược xây dựng lại vốn rừng, phát triển nghề rừng, cải thiện môi trường và tăng thu nhập hàng năm cho nông dân. Thay đổi nhận thức của người dân miền núi từ chỗ chỉ biết khai thác lợi dụng từ rừng sang biết kinh doanh tổng hợp, tạo thu nhập từ đất rừng, đồng thời tái tạo lại rừng đảm bảo lợi ích gia đình và cho xã hội. Có thể kể đến như Dự án trồng rừng thâm canh Tràm lá dài, Keo lai được thực hiện tại một số tỉnh ĐBSCL với quy mô đạt 650 ha, đã góp phần hạn chế hiện tượng xâm nhập mặn, giảm nhẹ rủi do thiên tai và giảm thiểu BĐKH cho người dân tại trong vùng dự án. Ngoài ra các dự án này đã nâng cao nhận thức cho 1.550 lượt người để thực hiện nhân rộng các mô hình trồng rừng kinh tế và thích ứng với BĐKH.

**5. Khuyến nông thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức lại sản xuất và nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho nông dân**

**5.1. Về thông tin tuyên truyền:**

Việc thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức lại sản xuất và nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho nông dân chính là chìa khoá để chuyển đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp.

Để triển khai thực hiện chủ trương này, trong năm 2022 Trung tâm KNQG đã triển khai hàng loạt các sự kiện khuyến nông nhằm thúc đẩy liên kết và tổ chức lại sản xuất như: Diễn đàn *“Khuyến nông trong vai trò kết nối sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị”* tại Hải Phòng; *“Giải pháp phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm”* tại Vĩnh Phúc; *“Phát triển chè hữu cơ gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm các tỉnh miền núi phía Bắc”* tại Hà Giang; Toạ đàm *“Nâng cao chuỗi giá trị ngành hàng cá tra thích ứng với BĐKH vùng Đồng bằng sông Cửu Long”* tại Đồng Tháp; Diễn đàn *“Giải pháp phát triển mối liên kết bền vững vùng nguyên liệu Cây ăn quả các tỉnh Miền núi phía Bắc”* tại Sơn La; Diễn đàn *“Giải pháp phát triển vùng nguyên liệu gỗ phục vụ ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu”* tại Quảng Trị; Toạ đàm *“Thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ khoai tây cho các tỉnh Đồng bằng sông Hồng”* tại Hải Dương; Diễn đàn *“Nâng cao chất lượng - giá trị lúa gạo cánh đồng Mường Thanh tỉnh Điện Biên”* tại Điện Biên; Diễn đàn *“Nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn góp phần thúc đẩy tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sản phẩm vải thiều Thanh Hà”* tại Hải Dương;…

Trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nội dung thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức lại sản xuất và nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho nông dân được phản ánh với hàng nghìn tin, bài. Điển hình, như phóng sự *“Khuyến nông - cầu nối sản xuất và thị trường”* trên VTV8 khẳng định được vai trò của khuyến nông trong việc thúc đẩy liên kết, phát triển thị trường cho người sản xuất. Hay chuỗi phóng sự phản ảnh về liên kết trong thuỷ sản *“Quyết tâm vì một nghề cá bền vững, có trách nhiệm”* và *“Nông nghiệp nỗ lực vươn khơi”* trên truyền hình Quốc hội. Hay loạt bài trên Báo Nhân dân về chuỗi liên kết và xây dựng thương hiệu *“Đưa hợp tác xã vào chuỗi liên kết doanh nghiệp”, “Giúp nông dân tiêu thụ nông sản”, “Quảng Bình liên kết sản xuất lúa gạo chất lượng cao”, “Xây dựng thương hiệu cho “vương quốc” trái cây”, “Để hợp tác xã nông nghiệp trở thành đòn bẩy phát triển kinh tế nông thôn”*… Toạ đàm về liên kết tổ chức lại sản xuất trên Đài tiếng nói Việt Nam *“Nỗ lực và triển vọng xây dựng cà phê đặc sản Việt Nam”* . Hay vệt bài giới thiệu các mô hình liên kết theo chuỗi đem lại hiệu quả cao trong sản xuất trên báo Nông thôn ngày nay: *“Liên kết nuôi gà, nuôi lợn, những ông chủ trang trại có doanh thu hàng tỷ đồng, ai thấy cũng... "phát thèm"”, “Hà Nội: Phát triển kinh tế trang trại theo chuỗi liên kết, nâng cao đời sống nông dân”, “ĐBSCL thúc đẩy chuỗi nuôi tôm sinh thái, không sợ hạn mặn đe doạ”*…

Đặt biệt tại chương trình thí điểm huấn luyện nông dân trên truyền hình với mũ sóng *“Nhà nông chuyên nghiệp”* phát trên kênh Khoa giáo - Đài truyền hình Việt Nam (VTV2) đã đưa 100% thời lượng chương trình để hướng dẫn nông dân tổ chức lại sản xuất, tiếp cận thị trường, xây dựng thương hiệu và nhất là liên kết theo tổ hợp tác, hợp tác xã như chương trình *“Cây Xoài nhà tôi, Mô hình phát triển nông nghiệp từ nội lực cộng đồng (ABCD)”* giới thiệu về mô hình liên kết thành công tại Đồng Tháp để bà con nông dân học tập, làm theo.

**5.2. Về đào tạo, tập huấn:**

- Năm 2022, tổ chức 25 lớp tập huấn cho 1000 học viên; 10 đoàn tham quan học tập cho 300 học viên nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học viên về liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Xây dựng tài liệu KNCĐ về chuỗi giá trị cây ăn quả an toàn trong các hợp tác xã thuộc vùng nguyên liệu nhằm cung cấp kiến thức về chuỗi giá trị và các biện pháp phát triển chuỗi giá trị bền vững trong sản xuất nông nghiệp.

**5.3. Về các dự án, mô hình khuyến nông:**

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, bên cạnh nội dung chuyển giao kỹ thuật, các mô hình, dự án khuyến nông đều có các hoạt động hỗ trợ nông dân tổ chức lại sản xuất theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã, câu lạc bộ khuyến nông và kết nối với các doanh nghiệp để bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Một số kết quả nổi bật như sau:

*a) Về trồng trọt:*

Chú trọng phát triển và nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp trong chuỗi giá trị nông nghiệp thông qua các mô hình, dự án sản xuất ra các sản phẩm có truy xuất nguồn gốc và gắn với tiêu thụ sản phẩm trên tất cả các vùng miền gồm: Cam Hà Tĩnh, bưởi Đoan Hùng, rau an toàn ứng dụng công nghệ cao tại TP.Hồ Chí Minh, sản xuất rau trái vụ theo tiêu chuẩn VietGAP, sản xuất rau chất lượng cao, và ứng dụng công nghệ thông tin kết nối cung cầu, sản xuất rau đạt tiêu chuẩn nhà máy, mô hình HTX tổ chức sản xuất hạt giống lúa liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ, sản xuất thạch đen phục vụ xuất khẩu… Quan tâm đào tạo nâng cao năng lực cho các thành viên HTX, ban quản trị về tổ chức sản xuất, sử dụng vật tư có trách nhiệm, sản xuất đạt tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch sản xuất, đàm phán, hợp tác ký kết với doanh nghiệp,…

*b) Về chăn nuôi:*

Nhằm thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức lại sản xuất, lĩnh vực chăn nuôi đã có 34/38 dự án thực hiện liên kết theo chuỗi với các sản phẩm như: Trứng gà, thịt gà, lợn, bò, trâu, dê, cừu, sữa dê và mật ong. Các sản phẩm này được tiêu thụ thông qua các siêu thị, cửa hàng nông sản, khu công nghiệp (Samsung, Khai Quang,,,), các trường học… trải dài khắp đất nước. Do kiểm soát được chất lượng đầu vào (con giống, thức ăn, thuốc thú y) và thực hiện quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (chăn nuôi theo VietGAHP), nên giá bán luôn ổn định và cao hơn giá bán của sản phẩm chăn nuôi thông thường từ 10-15% (tuỳ từng thời điểm). Chính vì vậy, các cơ sở/người chăn nuôi yên tâm sản xuất, không còn e ngại về sản phẩm đầu ra.

*c) Về thủy sản:*

Các mô hình, dự án khuyến ngư kết hợp giữa chuyển giao kỹ thuật với đào tạo trang bị kiến thức về kỹ thuật, chuỗi giá trị nông sản cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, hợp tác xã (HTX) nuôi tôm, cá tra, cá lồng, khai thác bảo quản sản phẩm trên tầu khai thác hải sản xa bờ;… Các mô hình sinh kế gắn với du lịch nông thôn, tư vấn tổ chức lại sản xuất, hợp tác kết nối, liên kết sản xuất giúp nông dân yên tâm sản xuất, phát triển bền vững.

*d) Về lâm nghiệp:*

Các mô hình khuyến lâm không chỉ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mà còn gắn với việc tư vấn tổ chức lại sản xuất, liên kết thành lập tổ hợp tác sản xuất, hợp tác xã ngành hàng (HTX) nhằm tiêu thụ sản phẩm ổn định và phát triển sản xuất bền vững. Ví dụ như Dự án xây dựng mô hình trồng Quế theo hướng hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh miền núi phía Bắc đã có khoảng 100 hộ nông dân hưởng lợi, nâng cao nhận thức cho 200 lượt người về kỹ năng sản xuất Quế theo hướng hữu cơ phục vụ xuất khẩu, liên kết với 03 doanh nghiệp về tiêu thụ sản phẩm Quế với quy mô sản xuất đạt trên 200 ha Quế tạo chuỗi liên kết, giúp nâng cao giá trị của cây Quế, ổn định đời sống của người dân miền núi.

**6. Phát triển khuyến nông cộng đồng**

Nhằm củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở, trên cơ sở định hướng của Lãnh đạo Bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã xây dựng, trình Bộ phê duyệt Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông thông qua kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng” (Quyết định số 1094/QĐ-BNN-KN ngày 25/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT). Kết quả đạt được bước đầu như sau:

- Thành lập được 126 tổ Khuyến nông cộng đồng trên phạm vi 13 tỉnh vùng nguyên liệu tham gia Đề án, tổng số 857 khuyến nông viên.

- Ngoài 13 tỉnh tham gia Đề án thí điểm, hiện tại trên cả nước đã có thêm 12 tỉnh đã thành lập các tổ khuyến nông cộng đồng (Lạng Sơn, Bắc Giang, Hải Phòng, Thái Nguyên, Hà Nội, Bình Định, Bình Phước, Quảng Nam, Ninh Thuận, Vĩnh Long, Hậu Giang, Cần Thơ).

**Đánh giá tác động ban đầu:**

*- Tác động 1 - nâng cao hiệu quả hệ thống khuyến nông cơ sở:* Cơ cấu lại tổ chức khuyến nông cơ sở gắn với địa bàn xã để thực hiện tốt công tác khuyến nông. Đa dạng các hoạt động khuyến nông đáp ứng nhu cầu sản xuất và góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

*- Tác động 2 - Cơ cấu lại tổ chức khuyến nông cơ sở, trên nguyên tắc không thay đổi bộ máy và biên chế khuyến nông:* Đề án tập trung hình thành tổ khuyến nông cộng đồng trên cơ sở thành phần là cán bộ khuyến nông đang làm việc tại hệ thống khuyến nông tỉnh, huyện, xã; nâng cao năng lực cho tổ khuyến nông để hoàn thành tốt nhiệm vụ hỗ trợ HTX và thông tin thị trường, liên kết sản xuất.

*- Tác động 3 - Đa dạng chức năng, nhiệm vụ của khuyến nông cơ sở:* Mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng cung cấp nhiều công năng để đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo 4 nhóm hoạt động:

+ Tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ.

+ Tư vấn hỗ trợ hình thành HTX nông nghiệp

+ Phát triển thị trường liên kết sản xuất

+ Tư vấn, hướng dẫn chuyển đổi số trong các HTX

*- Tác động 4 - Hướng tới khuyến nông theo nhu cầu và khuyến nông dịch vụ:* Giảm dần áp lực từ ngân sách bao cấp cho khuyến nông, thay bằng tạo thu nhập từ dịch vụ khuyến nông; Thu hút hợp tác công tư để thực hiện nhiệm vụ khuyến nông.

**7. Lễ hội cơ giới hóa Châu Á (AGRITECHNICA ASIA LIVE 2022)**

Nhằm thúc đẩy canh tác nông nghiệp bền vững thông qua ứng dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại, Trung tâm KNQG đã phối hợp với Hiệp hội Nông nghiệp Đức (DLG) và Viện Nghiên cứu Lúa quốc tế (IRRI) xây dựng, trình Bộ phê duyệt và tổ chức sự kiện AGRITECHNICA ASIA LIVE 2022 với chủ đề “Cơ giới hóa đồng bộ hướng tới nền nông nghiệp bền vững” từ ngày 24 – 26 tháng 8 năm 2022 tại Thành phố Cần Thơ - Việt Nam. Đây là sự kiện quốc tế trọng điểm mang dấu ấn của Ngành Nông nghiệp và PTNT trong năm 2022.

Một số kết quả chính của sự kiện:

- Đối với các doanh nghiệp quốc tế: sự kiện tạo cơ hội giao thương giữa các doanh nghiệp thương mại và sản xuất máy móc và thiết bị nông nghiệp công nghệ cao, nhiều doanh nghiệp đã ký được các thoả thuận hợp tác trao đổi sản phẩm như Bayer, Baywa,...

- Đối với các doanh nghiệp trong nước: sự kiện đã tạo cơ hội để các doanh nghiệp tiếp cận với nông dân nhằm giới thiệu công nghệ, thiết bị cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp, nhiều doanh nghiệp đã ký kết được hợp đồng với nông dân về mua bán sản phẩm, công nghệ.

- Đối với nông dân: được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về cơ giới hoá, sản xuất lúa gạo bền vững, nâng cao nhận thức về cơ giới hoá, được tiếp cận với công nghệ, mô hình sản xuất lúa bền vững do các doanh nghiệp và tổ chức Quốc tế giưới thiệu (5.000 lượt nông dân được trao đổi chia sẻ, nâng cao năng lực về cơ giới hoá và chuyển đổi số).

- Đối với khối nghiên cứu và đào tạo: có cơ hội trao đổi thông tin về cơ giới hoá và các thành tựu về kết quả nghiên cứu do các doanh nghiệp khối tư nhân trong và ngoài nước giới thiệu (25 viện nghiên cứu và trường đại học trên toàn quốc tham gia sự kiện).

Các hoạt động sau sự kiện:

- Thực hiện thoả thuận hợp tác ký kết giữa Trung tâm KNQG với Công ty Beyer: Trung Tâm KNQG tiếp tục cùng với Bayer xây dựng dự án sản xuất lúa gạo bền vững vùng ĐBSCL, hỗ trợ khoảng 200 mô hình sản xuất lúa bền vững trên địa bàn 13 tỉnh, dự kiến cuối năm 2022 hoàn thiện tài liệu dự án và thực hiện từ năm 2023.

- Thực hiện các thoả thuận hợp tác ký kết giữa Trung tâm KNQG và Công ty Bình Điền: tiếp tục thực hiện dự án canh tác lúa thông minh và hỗ trợ các thủ tục hoàn thiện qui trình canh tác theo qui định.

- Làm việc với các đối tác như Baywa và các đối tác khác xây dựng chương trình nâng cao năng lực cho các bên về cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp (ưu tiên vùng ĐBSCL).

- Xây dựng chương trình đào tạo khuyến nông về cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp theo hình thức hợp tác PPP với các tổ chức khác.

- Nâng cao năng lực hệ thống khuyến nông thông qua tăng cường năng lực tổ khuyến nông cộng đồng về cơ giới hoá trong sản xuất lúa gạo và cây ăn trái, hỗ trợ thực hiện Đề án vùng nguyên đạt chuẩn lúa gạo và cây ăn trái.

- Cam kết tham gia mạng lưới AGRITECHNICA trong tương lai.

**II. CÁC NHIỆM VỤ MỚI, TRỌNG TÂM NĂM 2023**

**1. Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo Nghị định 105/2022/NĐ-CP:**

- Nội dung:

+ Xây dựng, trình Bộ phê duyệt Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm KNQG theo Nghị định số 105/2022/NĐ-CP của Chính phủ, phát huy vai trò phục vụ quản lý nhà nước về khuyến nông của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

+ Sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng, đơn vị trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức mới.

+ Hoạt động, vận hành theo cơ cấu tổ chức mới.

- Thời gian thực hiện: xây dựng, trình Bộ phê duyệt quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức trong Quý I/2023 và tổ chức hoạt động, vận hành từ Quý II/2023.

**2. Xây dựng Chiến lược phát triển khuyến nông giai đoạn 2023- 2030, tầm nhìn đến năm 2050:**

Chiến lược phát triển khuyến nông giai đoạn 2023- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nằm trong dự thảo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (do Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt).

- Nội dung:

+ Xây dựng Chiến lược phát triển khuyến nông giai đoạn 2023- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo chỉ đạo của Bộ trưởng, nhằm góp phần thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Chiến lược phát triển khuyến nông giai đoạn 2023- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là văn bản cơ chế chính sách quan trọng để chỉ đạo, định hướng hoạt động khuyến nông toàn quốc nhằm góp phần đạt được mục tiêu “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

- Thời gian thực hiện: xây dựng Chiến lược, trình Chính phủ phê duyệt trong năm 2023; bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2024.

**3. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông:**

Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông nằm trong chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ (chương trình chuẩn bị).

- Nội dung:

+ Bổ sung, làm rõ quy trình, thủ tục chấp thuận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ chuyển giao trong các mô hình, dự án khuyến nông (quy định tại Khoản 5 Điều 4 của Nghị định);

+ Bổ sung, làm rõ chính sách xây dựng và nhân rộng mô hình (quy định tại Điều 29 của Nghị định) và chính sách xã hội hóa khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp (quy định tại Điều 31 của Nghị định).

+ Sửa đổi một số nội dung về thủ tục, hồ sơ nghiệm thu dự án khuyến nông Trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên cho phù hợp.

+ Bổ sung, làm rõ quy định về chương trình khuyến nông (phù hợp với công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Bộ).

+ Bổ sung các nội dung mới phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của BCH Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Thời gian thực hiện:

+ Năm 2023: khảo sát, đánh giá tác động, xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông báo cáo Lãnh đạo Bộ duyệt về chủ trương.

+ Năm 2024: trình Chính phủ phê duyệt.

**4. Sửa đổi Quyết định số 2166/QĐ-BNN-TCCB ngày 12/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên:**

- Nội dung:

+ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên cho phù hợp với Nghị định số 105/2022/NĐ-CP của Chính phủ, phát huy vai trò của các đơn vị trong công tác quản lý khuyến nông.

+ Bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu ra của các dự án khuyến nông theo hướng: Đánh giá về hiệu quả kinh tế như năng suất, chất lượng; hiệu quả sản xuất, giá trị gia tăng; hiệu quả, lợi ích, tác động xã hội - môi trường, giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn; khả năng thực tế nhân rộng mô hình.

- Thời gian thực hiện: năm 2023.

**5. Xây dựng Chương trình khuyến nông đến năm 2030:**

- Nội dung: xây dựng và trình Bộ phê duyệt Chương trình khuyến nông đến năm 2030 nhằm thực hiện Chiến lược phát triển ngành nông nghiệp và PTNT trong giai đoạn mới theo hướng: Nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất nông nghiệp; nông nghiệp hữu cơ; sử dụng phế phụ phẩm nông nghiệp làm nguyên liệu phục vụ kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; xây dựng các vùng nguyên liệu đạt chất lượng phục vụ chế biến, xuất khẩu và kết hợp với phát triển ngành nghề, du lịch nông thôn; cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông lâm thủy sản; công nghệ thực phẩm nông nghiệp; nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới khuyến nông cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: năm 2023.

**6. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp hữu cơ:**

- Nội dung:

+ Xây dựng chương trình nâng cao năng lực về nông nghiệp hữu cơ cho đối tượng là các HTX, hộ nông dân.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình thí điểm nông nghiệp hữu cơ.

- Thời gian thực hiện: năm 2023.

**7. Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông thông qua kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng”:**

Tiếp tục triển khai Đề án thí điểm “Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác khuyến nông thông qua kiện toàn tổ khuyến nông cộng đồng” với các hoạt động năm 2023 như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực tổ KNCĐ thông qua đào tạo, tư vấn để các tổ thực thi nhiệm vụ.

- Hỗ trợ trang thiết bị cho tổ khuyến nông cộng đồng.

- Các tổ KNCĐ triển khai nhiệm vụ theo nội dung đề án (hỗ trợ tư vấn các HTX).

**8. Kỷ niệm 30 năm thành lập hệ thống khuyến nông Việt Nam (1993- 2023):**

- Nội dung:

+ Tổng kết, đánh giá kết quả công tác khuyến nông giai đoạn 1993- 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2023- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Tuyên dương, khen thưởng, động viên các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông.

- Thời gian thực hiện: năm 2023.

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA**